

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội Thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Dũng

2/ Ông Nguyễn Văn Đảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân TXGC;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TXGC tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên;

Ngày 24 Tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân TXGC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31/5/2021, về việc tranh chấp: “Xin ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp TA, xã LT, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1968.

Đại chỉ: Ấp TA, xã LT, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu Th, Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 214, Trần Công T, khu phố H, phường N, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L, ông P và ông T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L trình bày:*

Tôi và ông P tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã LH. Đến Tháng 9/2017 thì tổ chức cưới.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến Tháng 5/2019, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sinh hoạt, đối xử của ông P với con riêng của tôi không hợp lý. Tôi không đồng ý thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi cãi nhau, ông P thường đánh và đuổi tôi đi. Tôi đã nhiều lần đi về nhà cha mẹ ruột ở một thời gian thì vợ chồng hàn gắn tình cảm nên tôi quay về chung sống tiếp với ông P. Mâu thuẫn lại tiếp tục, không khắc phục được và ngày càng trầm trọng. Đến ngày 01/01/2021 (âm lịch), vợ chồng lại cãi nhau. Ông P đánh tôi gây thương tích, phải nhờ Công an xã đến giải quyết. Từ đó, tôi bỏ con về nhà cha mẹ ruột ở nhờ đến nay. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông P có 01 con tên Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 24 Tháng 3 năm 2017. Thời gian sống ly thân, tôi trực tiếp nuôi con. Ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, đến khi con 18 tuổi.

Về tài sản chung gồm có:

- 01 căn nhà kiên cố và công trình xây dựng khác xây trên 02 thửa đất số 2695 và 2696 theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00186, CH00187 cấp cùng ngày 17/10/2013 do ông P đứng tên. Tại chứng thư thẩm định giá ngày 08/02/2022, căn nhà và công trình xây dựng trên 02 thửa đất có giá trị tổng cộng là 440.945.000đ. Tôi yêu cầu chia cho tôi 6/10 giá trị nhà và công trình xây dựng trên đất, chia cho ông P 4/10 giá trị nhà và công trình xây dựng trên đất vì tôi bỏ ông sức, chi phí xây dựng nhiều hơn ông P (*tôi trả tiền mua vật liệu xây dựng là 381.750.000đ, mua cửa là 40.000.000đ, trả tiền công thợ...; ông P chỉ đưa cho tôi 60.000.000đ*); Do đất là của cá nhân ông P nên giao cho ông P sử dụng nhà và công trình xây dựng trên đất. Ông P giao lại cho tôi số tiền là 264.567.166 đồng.

- 01 chiếc xe moto hiệu SH.150i, biển số kiểm soát 63B6-407.03, giấy chứng nhận đăng ký xe số 032350, do Nguyễn Thanh P đứng tên. Tôi và ông P Thống nhất giá trị xe là 80.000.000đ. Tôi yêu cầu chia cho tôi và ông P mỗi người ½ giá trị xe. Tôi sử dụng xe, sẽ giao lại ông P số tiền 40.000.000 đồng.

Tài sản trong nhà, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:*

Tôi thống nhất theo lời trình bày của chị L về Thời gian, điều kiện tiến đến hôn nhân. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị L xin ly hôn, tôi đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con như chị L trình bày. Ly hôn tôi đồng ý để chị L tiếp tiếp tục nuôi con, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, đến khi con 18 tuổi.

Tài sản chung gồm có 01 căn nhà, công trình xây dựng khác xây trên 02 Thửa đất số 2695 và 2696 và 01 xe moto hiệu SH 150i. Tôi Thống nhất căn nhà và công

trình xây dựng trên đất có giá trị là 440.945.000đ, Thống nhất giá trị xe SH là 80.000.000đ.

Nay ly hôn, tôi không đồng ý chia tài sản chung cho chị L Theo tỉ lệ 6/10. Tôi chỉ đồng ý chia đôi vì tài sản do vợ chồng cùng bỏ công sức đóng góp ngang nhau. Tôi đồng ý nhận căn nhà, công trình xây dựng trên đất. Tôi sẽ giao lại cho chị L $\frac{1}{2}$ giá trị là 220.472.500 đồng. Tôi đồng ý giao cho chị L sử dụng xe, yêu cầu chị L giao lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe là 40.000.000 đồng. Tài sản trong nhà và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

Luật sư lập luận cho rằng chị L và ông P trình bày Thống nhất tài sản đang tranh chấp gồm nhà, công trình xây dựng trên đất, xe SH là tài sản chung của vợ chồng. Chị L không có chứng cứ chứng minh có công sức đóng góp, tạo dựng tài sản nhiều hơn ông P. Do đó, đề nghị chia mỗi người $\frac{1}{2}$ tài sản chung. Nhà và công trình xây dựng trên đất được xây trên đất của cá nhân ông P nên đề nghị giao ông P sử dụng. Ông P sẽ giao lại cho chị L $\frac{1}{2}$ tài sản bằng giá trị. Chị L đang quản lý xe nên tiếp tục giao xe cho chị L sử dụng. Chị L phải giao lại cho ông P $\frac{1}{2}$ giá trị xe. Con chung giao chị L tiếp tục nuôi. Ông P cấp dưỡng mỗi Tháng 1.000.000 đồng, đến khi con 18 tuổi.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét Thấy, chị L và ông P có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2014. Đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, hay cãi nhau, những lúc cãi nhau anh P có đánh chị L. Thời gian ly thân, không hàn gắn tình cảm. Ông P cũng Thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn, chị L xin ly hôn, ông P đồng ý. Do đó, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa 02 anh chị.

Về con chung: Chị L và ông P có một con chung tên Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 24 Tháng 3 năm 2017. Thời gian vợ chồng sống ly thân chị L trực tiếp nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Anh P có nghề sản xuất bánh. Chị L có nghề buôn bán nên cả 02 có đủ điều kiện nuôi con. Các đương sự thống nhất để chị L tiếp tục nuôi con. Chị L yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000.000đ. Ông P đồng ý nên ghi nhận.

Về tài sản chung:

+ Căn nhà, công trình xây dựng trên 02 thửa đất 2695 và 2696 do ông P đứng tên (đất là tài sản riêng của ông P). Theo kết luận định giá có giá trị là 440.945.000đ. Chị L cho rằng chị đóng góp công sức, chi phí tạo dựng tài sản nhiều hơn ông P vì lúc đó ông P đi làm ở TP. Hồ Chí Minh chỉ đưa cho chị 60.000.000đ nên yêu cầu chia cho chị 6/10 tài sản. Tuy nhiên, các chứng cứ ông P cung cấp thì ông P nghỉ làm bảo vệ từ năm 2015, về mở cơ sở làm bánh đến nay.

Ông P là người xin thủ tục cấp phép xây nhà. Chị L không có chứng cứ chứng minh số tiền chi trả mua vật liệu xây dựng là tài sản riêng của chị. Do đó, chị L yêu cầu chia 6/10 giá trị nhà, công trình xây dựng trên đất là không có cơ sở. Ông P yêu cầu chia đôi và nhận nhà giao cho chị L bằng giá trị với số tiền 220.472.500 đồng là phù hợp.

- 01 xe moto SH, trị giá xe là 80.000.000 đồng, ông P đứng tên. Ông P và chị L thỏa thuận tại phiên tòa, chị L sử dụng xe, giao lại cho ông P 40.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Các vật dụng trong nhà, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 213, 219 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 Tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề xuất chấp nhận một phần các yêu cầu của chị L. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và ông P. Về con chung: Giao cháu Hân sinh năm 2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung: Ông P nhận nhà và công trình xây dựng trên đất, có nghĩa vụ giao cho chị L 220.472.500 đồng. Chị L nhận xe moto SH có nghĩa vụ giao cho ông P 40.000.000đ. Hai bên giao nhận khi án có hiệu lực pháp luật. Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ Thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ tranh chấp giữa chị Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh P là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1]. Xét về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện, chị L xin ly hôn với ông P. Tại phiên tòa, chị L và ông P cùng cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay chị L xin ly hôn, ông P đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự Thuận tình ly hôn của chị L và ông P.

2]. Xét về con chung:

Chị L và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 24/3/2017. Tại phiên tòa, chị L và ông P thống nhất, giao chị L tiếp tục nuôi con. Ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên ghi nhận.

3]. Xét về tài sản chung, nợ chung:

Tại phiên tòa, chị L và ông P trình bày Thống nhất, tài sản chung gồm có: Một ngôi nhà, công trình xây dựng trên đất (hàng rào, mái che, hồ nước...) được

xây trên 02 Thửa đất 2695 và 2696 (02 thửa đất của cá nhân ông P, không tranh chấp), có giá trị tổng cộng là 440.945.000 đồng; 01 xe moto hiệu SH 150i, trị giá xe là 80.000.000 đồng. Riêng tài sản trong nhà gồm máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,... không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu chia nhà và công trình xây dựng trên đất: Chị L yêu cầu chia cho chị với tỉ lệ 6/10, chia cho ông P tỉ lệ 4/10 với lý do chị có đóng góp công sức, chi phí tạo dựng tài sản nhiều hơn ông P. Chị L cho rằng chị phải chi trả toàn bộ chi phí xây dựng (chị L có cung cấp các hóa đơn mua vật liệu xây dựng, cửa, giấy xác nhận của thợ xây nhà...). Tại phiên tòa, ông P thừa nhận chỉ đưa cho chị 60.000.000 đồng nhưng tiền xây nhà thiếu nên vợ chồng có mượn thêm tiền, vàng để xây nhà. Xét thấy, tuy các hóa đơn chị L cung cấp có ghi người mua hàng là chị L nhưng nội dung hóa đơn không chứng minh được nguồn tiền chị L trả là tiền của cá nhân chị L. Chị L còn cung cấp “Đơn xin xác nhận” ngày 14/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã LH về việc chị L đang ở nhờ nhà cha mẹ ruột. Tại điểm a khoản 2 Điều 59 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, qui định: “*tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng phải tính đến đến các yếu tố sau đây: a) hoàn cảnh của gia đình và của vợ chồng,...*”; tại khoản 5 Điều 59 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định: “*Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên,...*”. Xét thấy, hiện tại chị L chưa có chỗ ở ổn định và đang nuôi con nhỏ (cháu H sinh ngày 24/3/2017) nhưng chị L phải ở nhờ nhà cha mẹ. Nhằm tạo điều kiện về kinh tế để chị L tạo dựng chỗ ở mới, ổn định cuộc sống; giúp chị L yên tâm lao động, chăm sóc nuôi dạy con chung của anh chị được tốt hơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc chia cho chị L giá trị nhà và công trình xây dựng trên đất Theo tỉ lệ 6/10. Do 02 thửa đất 2695 và 2696 là đất của cá nhân ông P. Ông P đang quản lý nhà, đất nên giao cho ông P sử dụng sẽ thuận lợi hơn. Ông P có nghĩa vụ giao lại cho chị L tài sản được chia bằng giá trị là 264.567.166 đồng.

Xét yêu cầu chia xe: Chị L và ông P thống nhất giá trị xe moto SH 150i trị giá 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị L ông P thỏa thuận thống nhất chia mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị xe. Chị L đang quản lý xe và đồng ý tiếp tục sử dụng xe. Do đó, giao xe cho chị L sử dụng. Chị L có nghĩa vụ giao lại ông P $\frac{1}{2}$ giá trị là 40.000.000 đồng.

Về nợ chung: Chị L và ông P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4]. Xét lời phát biểu, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và Kiểm sát viên: Như đã phân tích trên, để *bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa Thành niên* nên cần tạo điều kiện về kinh tế cho chị L để tạo dựng chỗ ở mới, ổn định cuộc sống sau ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên mới là phù hợp.

5]. Về án phí: Chị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông P phải nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị L và ông P phải nộp án phí dân sự trên giá trị tài sản được chia Theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 59, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 213 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 5, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30 Tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức Thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim L.
- Ghi nhận sự Thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh P.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 24 Tháng 3 năm 2017 cho chị Phạm Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng.
- Ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Thanh Bảo H mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, đến khi đủ 18 tuổi.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung:

- Chia cho chị Phạm Thị Kim L 6/10 giá trị nhà và công trình xây dựng trên đất.
- Chia cho ông Nguyễn Thanh P 4/10 giá trị nhà và công trình xây dựng trên đất.
- Giao cho ông Nguyễn Thanh P sử dụng nhà và công trình xây dựng trên đất (ông P đang quản lý); Theo chứng Thư Thẩm định giá ngày 08/02/2022.
- Ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ giao lại cho chị Phạm Thị Kim L số tiền 264.567.166 (*hai trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi sáu*) đồng.
- Giao cho chị Phạm Thị Kim L sử dụng 01 xe moto hiệu SH.150i, biển kiểm soát 63B6-407.03, Theo giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy số 032350 do Nguyễn Thanh P đứng tên (chị L đang quản lý xe và giấy chứng nhận đăng ký xe).

- Chị Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng.

- Chị Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật.

- Tất cả, được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí:

- Chị Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 15.228.358 (*mười lăm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi tám*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.100.000 (*chín triệu một trăm nghìn*) đồng, theo biên lai số 00019436, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Gò Công. Như vậy, chị L còn phải nộp tiếp 6.428.358 (*sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi tám*) đồng, án phí sơ Thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 10.818.900 (*mười triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Đến hạn trả tiền, nếu chị Phạm Thị Kim L, ông Nguyễn Thanh P không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc Thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CC. Thi hành án DS TXGC;
- UBND xã LH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

